

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ AN NAM NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ AN NAM NGUYỄN
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN NAM NGUYEN SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN NAM SER CO.LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109283035

3. Ngày thành lập: 24/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đại Bản, Xã Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
2.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (không bao gồm những dịch vụ Nhà nước cấm)	8020
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
9.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này);	4312
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thiết kế, lắp đặt mạng máy tính, mạng thông tin liên lạc nội bộ, hệ thống camera quan sát và mạng truyền hình (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	4329
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Phá dỡ	4311
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Thi công, lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy - lắp ráp các sản phẩm cơ khí, thiết bị công nghiệp, lò sinh khí than, dây chuyền sản xuất dầu than, máy công cụ.	3320

15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện phòng cháy, chữa cháy khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật	4669
16.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: - Tư vấn, thiết kế, chế tạo cân trọng tải lớn (Không bao gồm thiết kế công trình)	2651
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Buôn bán máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị sản xuất khí than, thiết bị dây chuyền sản xuất dầu than, thiết bị kiểm tra, kiểm định, dây chuyền sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy, phương tiện vận tải và xây dựng; - mua bán các sản phẩm cơ khí, thiết bị công nghiệp, lò sinh khí than, dây chuyền sản xuất dầu than, máy công cụ.	4659(Chính)
19.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, điện tử, tự động hoá; - Sản xuất mô hình, thiết bị đào tạo nghề, thiết bị giáo dục, đồ dùng học tập, thiết bị nội thất;	3290
20.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa và dịch vụ sau bán hàng đối với các thiết bị Công ty kinh doanh; - sửa chữa các sản phẩm cơ khí, điện tử, tự động hoá;	3319
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận chuyển hành khách;	4932
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa;	4933
23.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: - Sản xuất dầu than (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này theo đúng qui định của pháp luật);	1920
24.	Xây dựng công trình thủy	4291
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi Tiết: Mua bán dầu than (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này theo đúng qui định của pháp luật);	4661
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn luật, hoạt động của công ty luật, hoạt động của văn phòng luật sư, tư vấn kế toán, tài chính, thuế, chứng khoán và các hoạt động tư vấn khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	6619
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ hoạt động đầu giá độc lập;)	8299
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo về chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực điện, điện tử, có khí, tự động hóa, công nghiệp, nông nghiệp, y tế và đo lường; đào tạo chuyên môn về điện (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8559
32.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
33.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán thông qua máy bán hàng tự động	4799
34.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: - Đào tạo và dạy nghề: Sản xuất, sửa chữa, lắp ráp ô tô xe máy và các sản phẩm cơ khí	8531
35.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: - Đào tạo và dạy nghề: Sản xuất, sửa chữa, lắp ráp ô tô xe máy và các sản phẩm cơ khí	8532
36.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: - Đào tạo và dạy nghề: Sản xuất, sửa chữa, lắp ráp ô tô xe máy và các sản phẩm cơ khí	8533
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị	7730
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán và ký gửi hàng hóa;	4610
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

48.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
49.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
50.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
51.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4513
52.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
54.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4541
55.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543
57.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
60.	Lập trình máy vi tính	6201
61.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
62.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
63.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
64.	Quảng cáo	7310
65.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
66.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất, gia công, chế tạo vật tư, linh kiện và máy móc, thiết bị dùng trong công nghiệp và văn phòng Sản xuất, gia công, chế tạo vật tư, linh kiện, thiết bị dùng cho máy công nghiệp và máy văn phòng	2819
67.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm kim khí, sắt thép công nghiệp	2511
68.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
69.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
70.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

71.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
72.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
73.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
74.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
75.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
76.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại	4662
77.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐẠO Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 30/04/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 001081008394
 Ngày cấp: 17/07/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thuận Quang, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: Thôn Đại Bản, Xã Phú Thị, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội